

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI 01 THÁNG NĂM 2026
(Kèm theo Báo cáo số 91 /BC-UBND ngày 14/02/ 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026	Lũy kế 01 tháng			TH tháng 01
				Ước TH	% so với KH	% so cùng kỳ	
1	Chỉ số phát triển công nghiệp IIP	%					
2	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	48.338	3.519,4	7,3	108,01	3.519,40
3	Thu ngân sách	Tỷ đồng	13.478	2.828	20,99	190,37	2.828
	Thu nội địa	Tỷ đồng	3.874	783,9	20,23	117,78	783,9
	Thu xuất nhập khẩu	Tỷ đồng	9.600	2.044	21,29	230,86	2.044
4	Chi ngân sách	Tỷ đồng	16.005,2	809,34	5,1	77,9	809,34
	Chi cân đối ngân sách địa phương	Tỷ đồng	14.422,6	809,3	5,6	92,5	809,3
	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia và nhiệm vụ khác	Tỷ đồng	1.582,6	145	0	0	0
5	Tín dụng, ngân hàng						
	Tổng vốn huy động tín dụng	Tỷ đồng		58.150		118,80	58.150
	Tổng dư nợ tín dụng	Tỷ đồng		53.400		120,91	53.400
6	Xuất, nhập khẩu (mở tờ khai tại Lạng Sơn)	Triệu USD	6.750	233,4	3,5	126,7	233,4
	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	2.361	35,7	1,5	96,5	35,7
	Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	4.389	197,7	4,5	134,3	197,7
7	Hoạt động du lịch						
	Tổng lượng khách du lịch	Nghìn người	4.700	397.000	8,4	13,4	397.000
	Tổng thu từ khách du lịch	Tỷ đồng	4.900	380	7,8	31,5	380
8	Giải ngân vốn đầu tư công	Tỷ đồng		150	7,9		150